

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày: 26-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Hải
- Bà Nguyễn Thị Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Giao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh N; nơi thường trú: xóm V, xã Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố T, phường V, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2023, Nguyễn Văn T có gặp và làm quen với bà Nguyễn Thị Ngọc

L, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh T. Cả hai trao đổi số điện thoại, kết bạn Zalo. Thân giới thiệu tên là K và tài khoản zalo cũng tên K, còn tài khoản zalo của bà L là "Ngọc Lam" Sau khoảng 02 tháng nói chuyện qua ứng dụng zalo thì T nhắn tin đề nghị "chat sex" (gọi video để xem và kích thích bộ phận sinh dục) với bà L thì bà L đồng ý. Sau đó T và bà L thường xuyên nhắn tin, gọi video call và thực hiện chat sex với nhau.

Khoảng cuối tháng 7/2025, T nảy sinh ý định quay lại clip mỗi lần chat sex và lưu vào bộ nhớ điện thoại, mục đích để đe dọa, cưỡng đoạt tiền của bà L. Khoảng 18 giờ 30 ngày 12/8/2025, tại phòng trọ của Thân thuộc tổ dân phố A, phường V, tỉnh T, T nhắn tin và gửi 02 video ghi quá trình chat sex giữa hai người cho bà L qua ứng dụng zalo bằng tài khoản tên "K" của T đến tài khoản "Ngọc L" của bà L và yêu cầu bà L phải chuyển cho T 6.000.000 đồng, nếu không thì 08 giờ 00 ngày 13/8/2025 T sẽ đăng tải những video đó lên mạng Internet, gửi cho người nhà, học sinh của bà L. Đồng thời T cung cấp hình ảnh mã QR số tài khoản ngân hàng M của T là 0753075xxxx mang tên NGUYEN VAN T, yêu cầu ghi nội dung chuyển tiền là "chuyển cho a K". Do lo sợ T sẽ phát tán các clip chứa hình ảnh nhạy cảm nên khoảng 15 giờ ngày 13/8/2025, bà L đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng V 19717366xxxx mang tên NGUYEN THI NGOC L với nội dung "chuyen cho a k" đến tài khoản của T. Số tiền này T sử dụng tiêu sài cá nhân một mình hết. Tiếp đó T tiếp tục nhắn tin đe dọa yêu cầu bà L chuyển nốt số tiền còn lại cho đủ số tiền mà ban đầu Thân yêu cầu và đe dọa bà L không được báo Công an. Do lo sợ bà L sẽ báo Công an nên Thân đã xóa 02 video chat sex và toàn bộ tin nhắn Zalo với bà L trên điện thoại di động.

Ngày 14/8/2025, bà Nguyễn Thị Ngọc L đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh T hành vi của T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2025, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu TECNO BG6, màu đen, lắp sim số thuê bao 0968585xxx và niêm phong vào bì ký hiệu NT1.

Ngày 16/8/2025, Công an tỉnh T tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu NT1, bên trong có 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu TECNO BG6, số IMEI 1: 3581187700009xxx, số IMEI2: 3581187700009xxx, trong máy có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0968.585.xxx. Kiểm tra dữ liệu bên trong máy, kết quả:

Tại ứng dụng ngân hàng M sử dụng đồng thời 02 số tài khoản là 0968585xxx và tài khoản số 07530756xxx. Kiểm tra lịch sử giao dịch tài khoản 07530756xxx vào lúc 15 giờ 06 phút 54 giây ngày 13/8/2025 nhận được số tiền 2.000.000 đồng

với nội dung “NGUYEN THI NGOC QR chuyen cho a k”. Vào hồi 02 giờ 32 phút ngày 14/8/2025, số tài khoản 07530756xxx thực hiện chuyển khoản số tiền 3.644.000 đồng đến số tài khoản 0968585xxx. Nguyễn Văn T trình bày: hai số tài khoản trên đều của T đang sử dụng. Sau khi bà L chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản 07530756xxx, T tiếp tục chuyển tiền từ tài khoản M1 mang tên T đến tài khoản ngân hàng M 0968585xxx cũng mang tên T số tiền 3.664.000 đồng (gồm cả 2 triệu bà L chuyển cho T và tiền Thân có sẵn trong tài khoản).

Tại ứng dụng zalo: đăng nhập vào ứng dụng zalo đang hoạt động tài khoản tên “K”. T cho biết: tài khoản tên K là của T, đăng ký số điện thoại 0968585xxx và do T sử dụng. Lịch sử tin nhắn giữa T và chị L, T đã xóa hết nên trong điện thoại không có dữ liệu.

Tại mục Bộ sưu tập AI: không có tài liệu liên quan đến vụ việc. T cho biết: 02 Clip chat sex của chị L, T lưu tại ứng dụng Bộ sưu tập AI nhưng hiện tại đã xóa hết.

Sau khi kiểm tra xong, tiến hành niêm phong chiếc điện thoại vào bì thư ký hiệu “ĐT Thân”.

Ngày 16/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu NL1, bên trong có 01 đĩa DVD-R có lưu trữ 01 video tên VIDEO_DOWNLOAD_1754999885372_1755132787812. Bà Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Văn T xác nhận đây là video Thân gửi cho L nhằm đe dọa, uy hiếp chuyển tiền. Sau kiểm tra tiến hành niêm phong đĩa DVD vào phong bì ký hiệu NL2 lưu hồ sơ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO BG6, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì ký hiệu “ĐT Thân” được CQĐT chuyển bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng. 01 đĩa DVD được niêm phong bì ký hiệu NL2 lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 2.000.000 đồng. Bà L đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV2 ngày 27/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì ký hiệu “ĐT Thân”.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/8/2025 tại khu vực tổ dân phố A, phường V, tỉnh T, Nguyễn Văn T có hành vi uy hiếp tinh thần liên tục nhắn tin, gửi các video chứa hình ảnh nhạy cảm giữa T và bà Nguyễn Thị Ngọc L với nội dung đe dọa, yêu cầu bà L chuyển cho T số tiền 6.000.000 đồng nếu không sẽ đăng tải các hình ảnh video nhạy cảm của L lên mạng xã hội và gửi cho người thân, bạn bè để bôi nhọ danh dự nhân phẩm của bà L. Do lo sợ nên ngày 13/8/2025, bà L đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M số 07530756xxx của T. Sau khi nhận được tiền Thân tiếp tục có hành vi nhắn tin đe dọa yêu cầu chị L phải chuyển nốt số tiền còn thiếu. Sau đó bà L đã làm đơn trình báo cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đề nghị giải quyết vụ việc trên theo quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV2 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ. Nội dung điều luật như sau:

“Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 2.000.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra xét xử đã thành khẩn khai báo, nhận thức được lỗi lầm, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung để bị cáo sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì ký hiệu “ĐT

Thân” được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025;

1.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2025.

Biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quyết định tạm giam tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì ký hiệu “ĐT Thân”;

Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Thái Nguyên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 1 - CAT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc